

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2021/TLST-HNGĐ ngày 09/6/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Toà P, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Phố L, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 04/3/2002, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm sống và thiếu sự tin tưởng nhau. Vì vậy, anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị không có biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Mặt khác, chị M lại có tình cảm với người đàn ông khác nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng. Từ ngày 28/4/2021, anh chị đã sống ly thân, không quan

tâm đến nhau nữa. Hiện nay, chị M và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung đã chấm dứt nên anh chị cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu của chị M và anh H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Duy H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Duy A, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2003 và Nguyễn Phúc K, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011. Con Nguyễn Hoàng Duy A đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phúc K, chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Phúc K. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị M và anh H về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con là tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Duy H không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Duy H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Duy H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 02 do UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình cấp ngày 04/3/2002 không còn giá trị.

1.2. Về con chung: Con Nguyễn Hoàng Duy A, sinh ngày 21 tháng 01 năm 2003 đã đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không đặt ra giải quyết. Chị Hoàng Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Phúc K, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2011, chị Hoàng Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Duy H cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Phúc K.

Anh Nguyễn Duy H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Duy H và chị Hoàng Thị M có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Duy H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị M và anh H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000200 ngày 09/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH:
UBND phường B, thành phố T, tỉnh
Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga